ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 48/2017/TB-LPQT ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"

(Tiếp theo Công báo số 1013 + 1014)

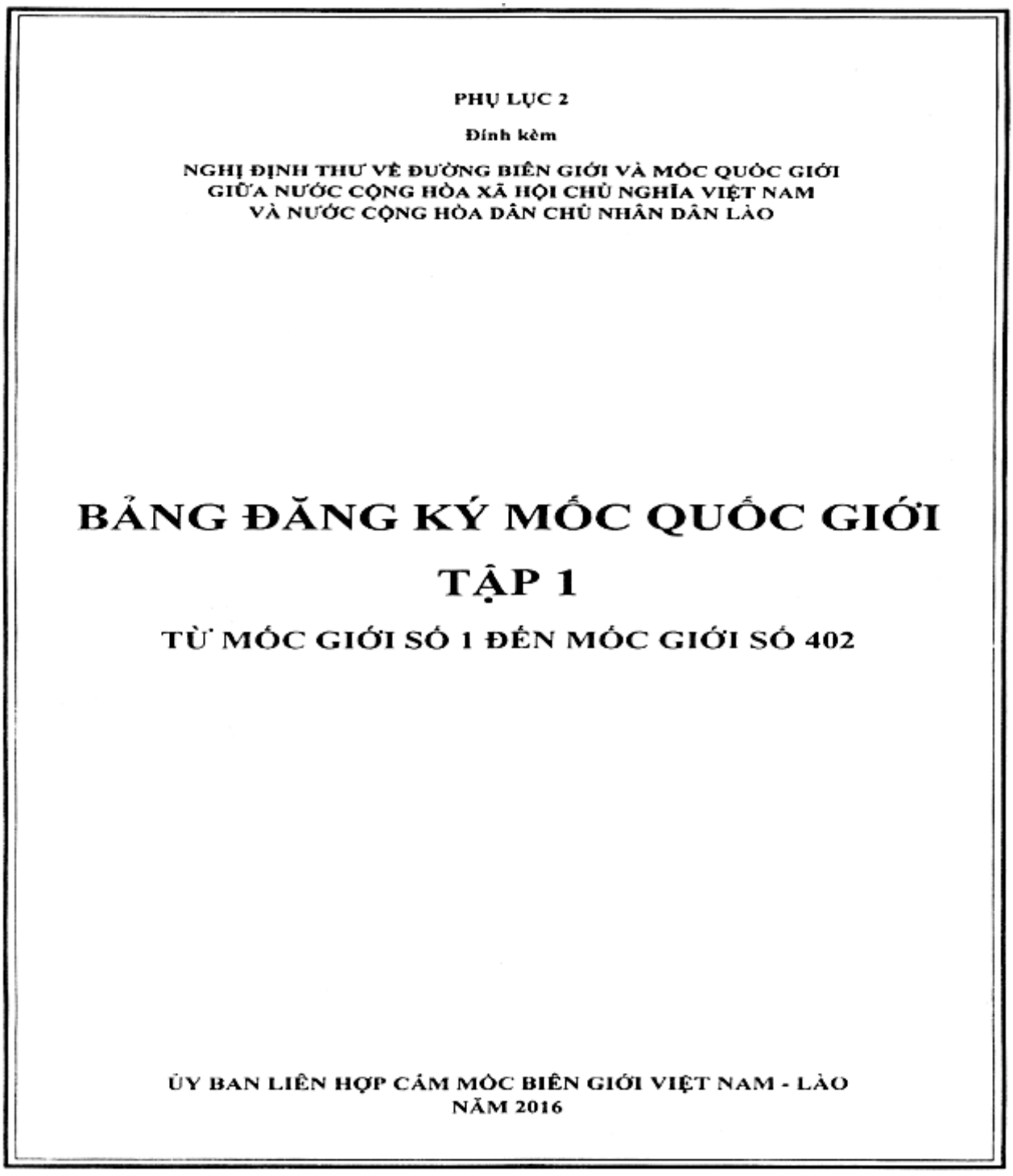

PHỤ LỤC 2

Đính kèm

NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC QUỐC GIỚI
GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC QUỐC GIỚI

TẬP 1

TỪ MỐC GIỚI SỐ 1 ĐẾN MỐC GIỚI SỐ 402

ỦY BAN LIÊN HỢP CẮM MỐC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
NĂM 2016

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 206/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 5 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
275,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 206/1 cắm trên bờ phía Đông sông Mã, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 312 603,66
393 616,84</td><td rowspan="2">20°54'38.522"
103°58'37,317"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1.00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
274,44</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 206 đến cọc dấu số 206/1 là 105°01'20"; khoảng cách là 625,36m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 206/1 đến cọc dấu số 206/2 là 115°30'38"; khoảng cách là 200,71m.</td><td colspan="3"> 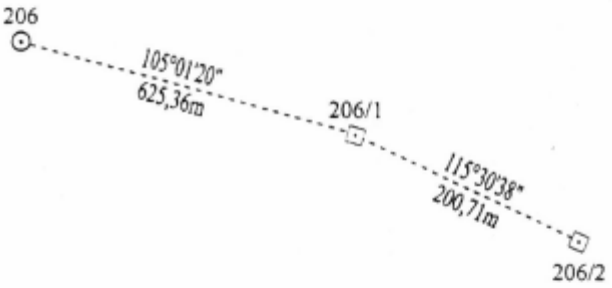
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 206/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 5 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
275,34</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 206/2 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 312 517,22
393 797,98</td><td rowspan="2">20°54'35,748"
103°58'43,605"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
274,34</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 206/1 đến cọc dấu số 206/2 là 115°30'38"; khoảng cách là 200,71m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 206/2 đến mốc giới số 207 là 94°33'21"; khoảng cách là 227,24m.</td><td colspan="3"> 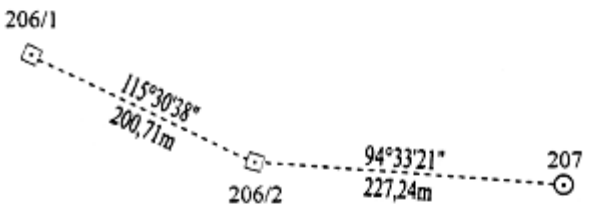
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 207

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 10 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
287,89</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 207 cắm tại giao điểm giữa đường giao thông và đường biên giới, cửa khẩu Chiềng Khương (Việt Nam) - Bản Đán (Lào).</td><td rowspan="2">2 312 499,17
394 024,50</td><td rowspan="2">20°54'35,208"
103°58'51,450"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
3,60</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
284,29</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 206/2 đến mốc giới số 207 là 94°33'21"; khoảng cách là 227,24m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 207 đến mốc giới số 208 là 89°44'08"; khoảng cách là 738,73m.</td><td colspan="3"> 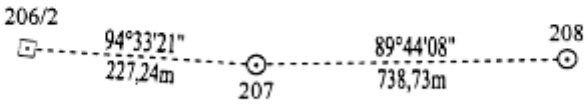
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 208

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
487,19</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 208 cắm trên đỉnh núi Hin Pun, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 312 502,58
394 763,22</td><td rowspan="2">20°54'35,471"
103°59'17,018"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
485,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 207 đến mốc giới số 208 là 89°44'08"; khoảng cách là 738,73m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 208 đến mốc giới số 209 là 112°50'12"; khoảng cách là 1627,72m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 209

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
815,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 209 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 311 870,85
396 263,35</td><td rowspan="2">20°54'15,230"
104°00'09,078"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
813.80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 208 đến mốc giới số 209 là 112°50'12"; khoảng cách là 1627,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 209 đến mốc giới số 210 là 85°57'29"; khoảng cách là 1835,50m.</td><td colspan="3"> 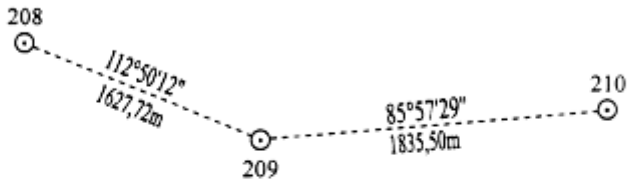
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 210

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1061,37</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 210 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 312 000,23
398 094,28</td><td rowspan="2">20°54'19,805"
104°01'12,423"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1060,17</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 209 đến mốc giới số 210 là 85°57'29"; khoảng cách là 1835,50m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 210 đến mốc giới số 211 là 115°40'06"; khoảng cách là 940,23m.</td><td colspan="3"> 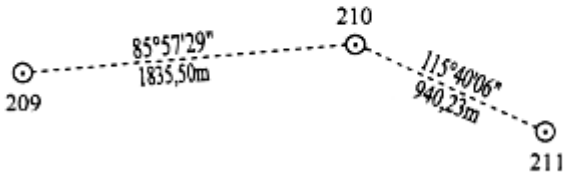
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 211

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1099,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 211 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 311 592,96
398 941,72</td><td rowspan="2">20°54'06,726"
104°01'41,840"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1098,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 210 đến mốc giới số 211 là 115°40'06": khoảng cách là 940,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 211 đến mốc giới số 212 là 57°53'07"; khoảng cách là 2481,56m.</td><td colspan="3"> 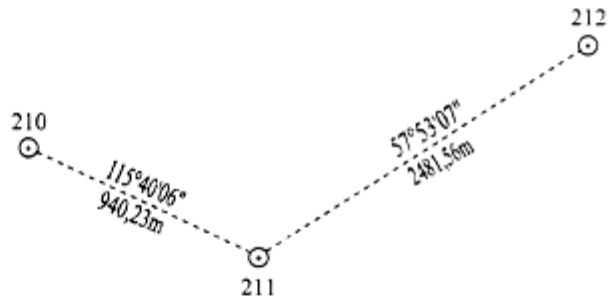
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 212

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1001,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 212 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 312 912,20
401 043,56</td><td rowspan="2">20°54'50,043"
104°02'54,317"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1000,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 211 đến mốc giới số 212 là 57°53'07"; khoảng cách là 2481,56m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 212 đến mốc giới số 213 là 359°12'47"; khoảng cách là 1966,71m.</td><td colspan="3"> 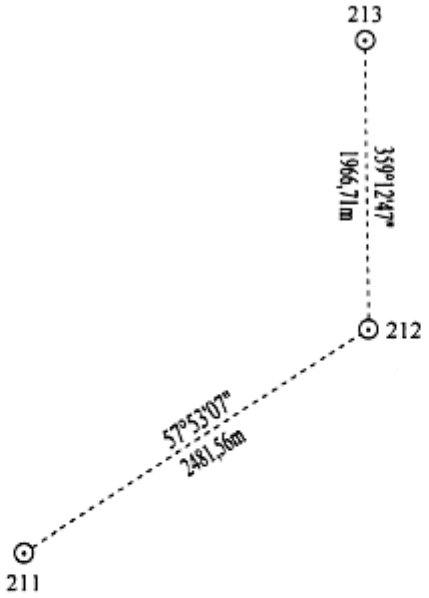
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 213

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
914,51</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 213 cắm trên yên ngựa, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 314 878,72
401 016,55</td><td rowspan="2">20°55'53,997"
104°02'52,979"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
913,31</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 212 đến mốc giới số 213 là 359°12'47"; khoảng cách là 1966,71m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 213 đến mốc giới số 214 là 43°15'39"; khoảng cách là 1135,66m.</td><td colspan="3"> 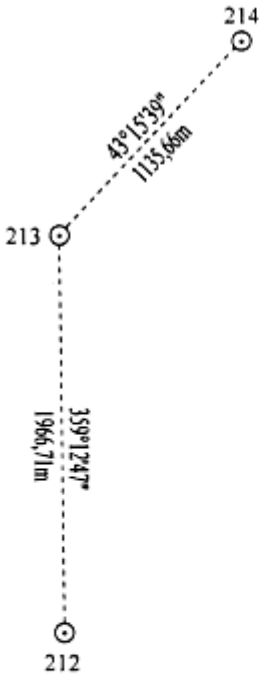
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 214

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1173,81</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 214 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 315 705,75
401 794,84</td><td rowspan="2">20°56'21,045"
104°03'19,753"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1172,61</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 213 đến mốc giới số 214 là 43°15'39"; khoảng cách là 1135,66m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 214 đến mốc giới số 215 là 341°21'17"; khoảng cách là 1360,36m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

257

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 215

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1326,01</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 215 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 316 994,71
401 359,92</td><td rowspan="2">20°57'02,884"
104°03'04,432"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1324,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 214 đến mốc giới số 215 là 341°21'17"; khoảng cách là 1360,36m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 215 đến mốc giới số 216 là 62°20'21"; khoảng cách là 2164,14m.</td><td colspan="3"> 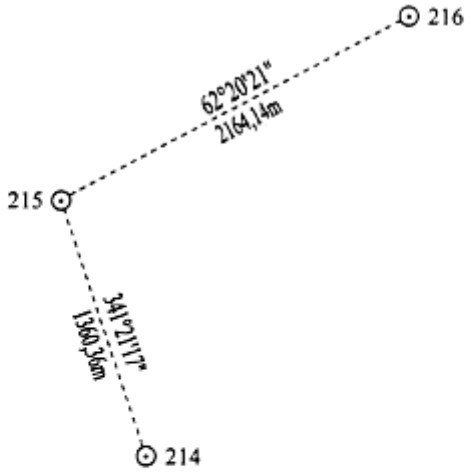
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 216

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1391,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 216 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 317 999,38
403 276,72</td><td rowspan="2">20°57'35,925"
104°04'10,595"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1389,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 215 đến mốc giới số 216 là 62°20'21"; khoảng cách là 2164,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 216 đến mốc giới số 217 là 77°34'58"; khoảng cách là 2300,09m.</td><td colspan="3"> 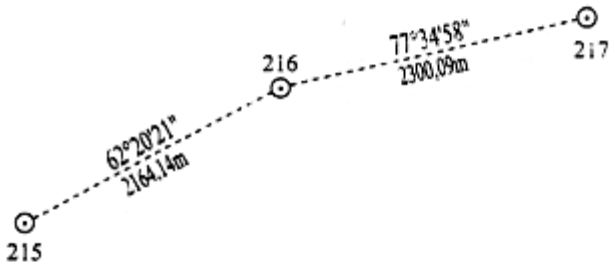
</td></tr>
</table>

259

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 217

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1128,72</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 217 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 318 493,97
405 523,00</td><td rowspan="2">20°57'52,431"
104°05'28,277"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1127,52</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 216 đến mốc giới số 217 là 77°34'58"; khoảng cách là 2300,09m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 217 đến mốc giới số 218 là 40°44'19"; khoảng cách là 1923,44m.</td><td colspan="3"> 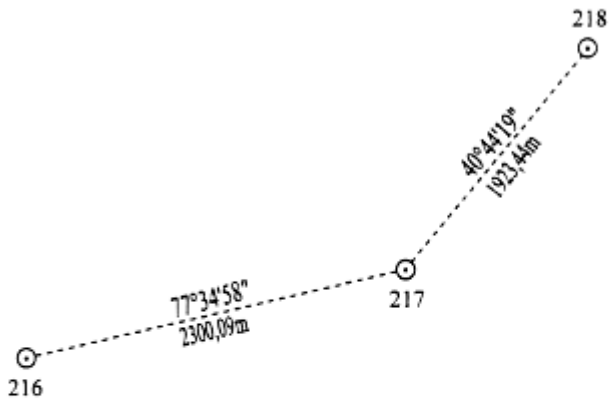
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 218

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1246,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 218 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 319 951,35
406 778,25</td><td rowspan="2">20°58'40,062"
104°06'11,459"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1245,19</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 217 đến mốc giới số 218 là 40°44'19"; khoảng cách là 1923,44m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 218 đến mốc giới số 219 là 116°49'26"; khoảng cách là 1543,08m.</td><td colspan="3"> 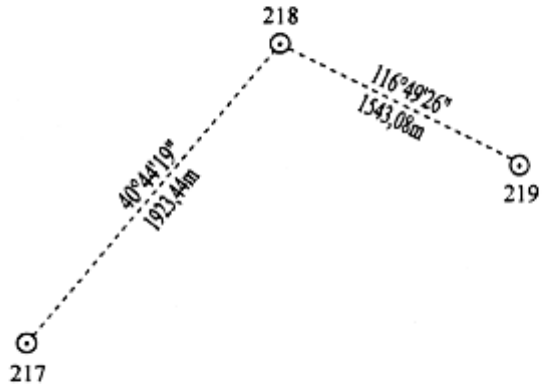
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 219

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1215,76</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 219 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 319 255,04
408 155,29</td><td rowspan="2">20°58'17,664"
104°06'59,279"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1214,56</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 218 đến mốc giới số 219 là 116°49'26"; khoảng cách là 1543,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 219 đến mốc giới số 220 là 128°00'34"; khoảng cách là 1233,06m.</td><td colspan="3"> 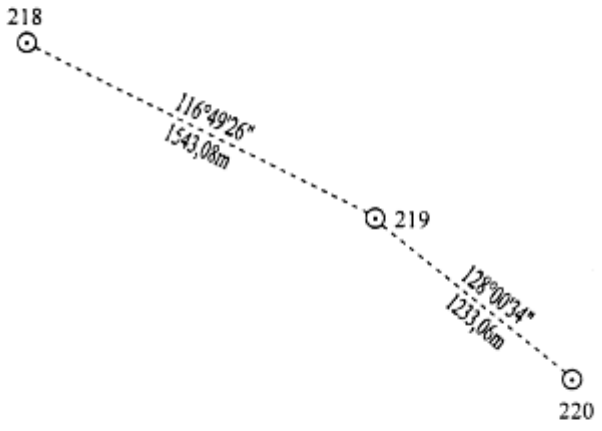
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 220

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1190,08</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 220 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 318 495,73
409 126,83</td><td rowspan="2">20°57'53,141"
104°07'33,065"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1188,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 219 đến mốc giới số 220 là 128°00'34"; khoảng cách là 1233,06m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 220 đến mốc giới số 221 là 165°59'29"; khoảng cách là 1694,37m.</td><td colspan="3"> 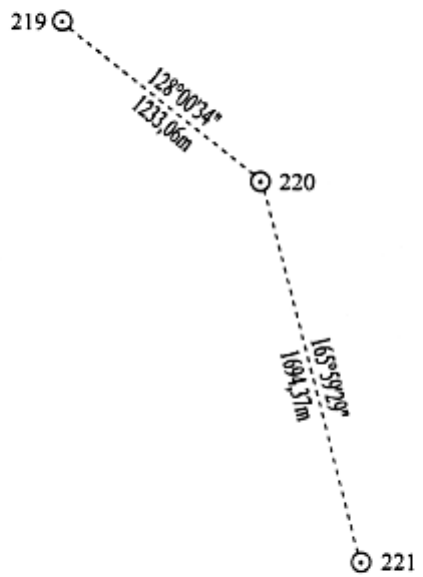
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 221

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1082,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 221 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 316 851,75
409 536,98</td><td rowspan="2">20°56'59,746"
104°07'47,577"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1081,39</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 220 đến mốc giới số 221 là 165°59'29"; khoảng cách là 1694,37m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 221 đến cột mốc số 222(1) là 107°12'57"; khoảng cách là 707,44m.</td><td colspan="3"> 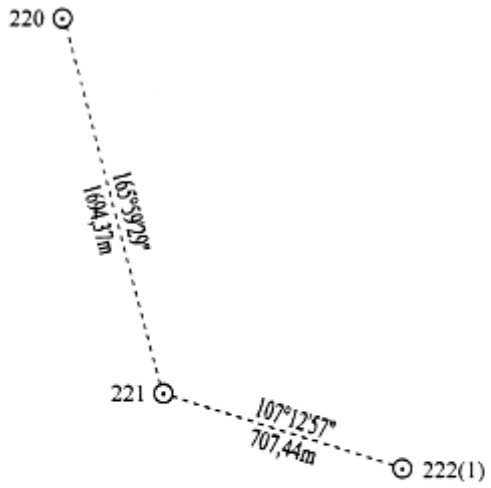
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 222(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
814,88</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 222(1) cắm cạnh đường giao thông phía Việt Nam, cửa khẩu Nà Cài (Việt Nam) - Sốp Đụng (Lào).
Khoảng cách từ cột mốc số 222(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 222(2) là 13.37m.
Khoảng cách từ cột mốc số 222(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc 222(1) là 13,37m.</td><td rowspan="2">2 316 642,37
410 212,72</td><td rowspan="2">20°56'53,052"
104°08'11,012"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
813,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 221 đến cột mốc số 222(1) là 107°12'57"; khoảng cách là 707,44m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222(1) đến cột mốc số 222(2) là 197°14'57"; khoảng cách là 26,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222(1) đến mốc giới số 223 là 70°19'08"; khoảng cách là 866,67m.</td><td colspan="3"> 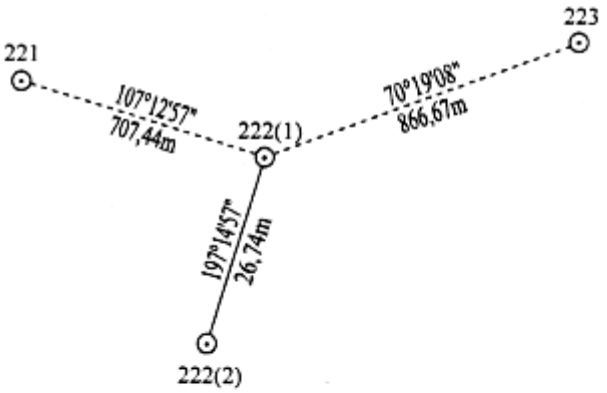
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 222(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
812,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 222(2) cắm cạnh đường giao thông phía Lào, cửa khẩu Nà Cài (Việt Nam) - Sốp Đụng (Lào).
Khoảng cách từ cột mốc số 222(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 222(2) là 13,37m.
Khoảng cách từ cột mốc số 222(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc 222(1) là 13,37m.</td><td rowspan="2">2 316 616,83
410 204,79</td><td rowspan="2">20°56'52,220"
104°08'10,742"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
810,86</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 221 đến cột mốc số 222(2) là 109°22'50"; khoảng cách là 707,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222(1) đến cột mốc số 222(2) là 197°14'57"; khoảng cách là 26,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222(2) đến mốc giới số 223 là 68°55'54"; khoảng cách là 883,00m.</td><td colspan="3"> 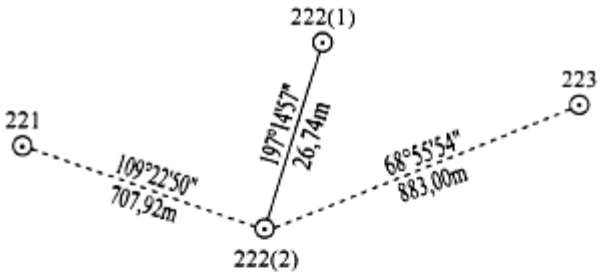
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 223

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
632,71</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 223 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 316 934,25
411 028,76</td><td rowspan="2">20°57'02,688"
104°08'39,212"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
631,51</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222(2) đến mốc giới số 223 là 68°55'54"; khoảng cách là 883,00m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 223 đến mốc giới số 224 là 67°55'01"; khoảng cách là 1423,97m.</td><td colspan="3"> 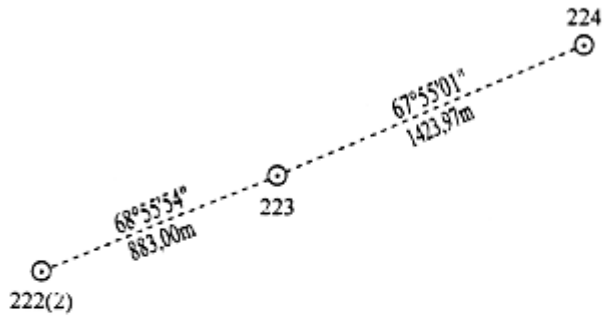
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 224

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
880,79</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 224 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 317 469,59
412 348,27</td><td rowspan="2">20°57'20,327"
104°09'24,801"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
879,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 223 đến mốc giới số 224 là 67°55'01"; khoảng cách là 1423,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 224 đến mốc giới số 225 là 97°41'29"; khoảng cách là 1162,29m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 225

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
566,41</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 225 cắm trên bờ phía Tây suối Hin Tem, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 317 314,03
413 500,10</td><td rowspan="2">20°57'15,464"
104°10'04,712"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
565,21</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 224 đến mốc giới số 225 là 97°41'29"; khoảng cách là 1162,29m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 225 đến mốc giới số 226 là 85°59'26"; khoảng cách là 1997,49m.</td><td colspan="3"> 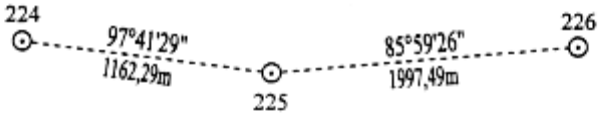
</td></tr>
</table>

269

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 226

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1124,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 226 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 317 453,70
415 492,70</td><td rowspan="2">20°57'20,340"
104°11'13,682"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1123,08</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 225 đến mốc giới số 226 là 85°59'26"; khoảng cách là 1997,49m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 226 đến mốc giới số 227 là 123°35'57"; khoảng cách là 3583,78m.</td><td colspan="3"> 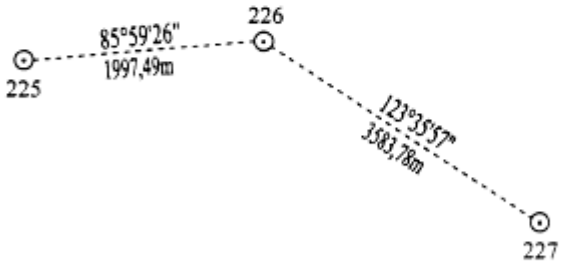
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 227

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1256,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 227 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 315 470,51
418 477,74</td><td rowspan="2">20°56'16,319"
104°12'57,374"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1255,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 226 đến mốc giới số 227 là 123°35'57"; khoảng cách là 3583,78m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 227 đến mốc giới số 228 là 86°24'02"; khoảng cách là 1312,35m.</td><td colspan="3"> 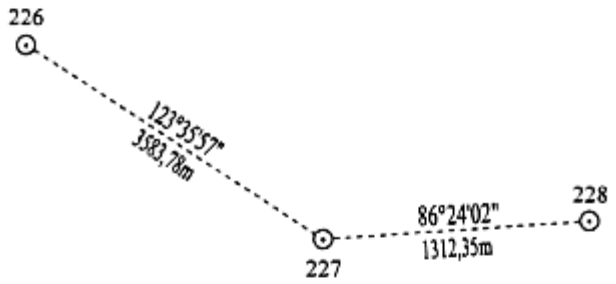
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 228

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1379,39</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m). Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 228 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 315 552,90
419 787,50</td><td rowspan="2">20°56'19,206"
104°13'42,691"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1378,19</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 227 đến mốc giới số 228 là 86°24'02"; khoảng cách là 1312,35m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 228 đến mốc giới số 229 là 162°51'00"; khoảng cách là 2332,03m.</td><td colspan="3"> 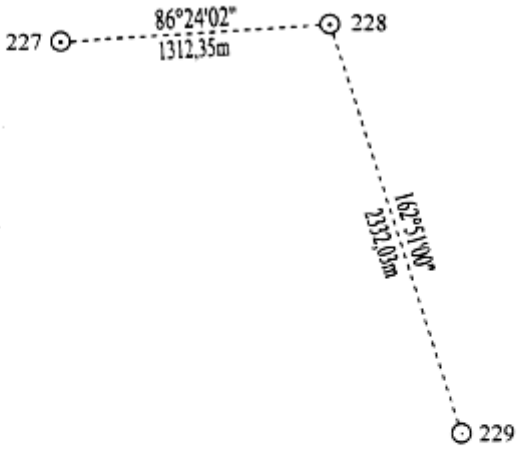
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 229

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1334,30</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 229 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 313 324,56
420 475,16</td><td rowspan="2">20°55'06,834"
104°14'06,884"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1333,10</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 228 đến mốc giới số 229 là 162°51'00"; khoảng cách là 2332,03m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 229 đến mốc giới số 230 là 147°18'34"; khoảng cách là 1369,11m.</td><td colspan="3"> 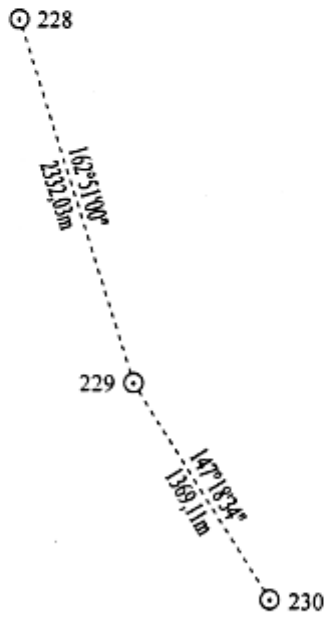
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 230

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1203,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 230 cắm trên yên ngựa, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 312 172,32
421 214,62</td><td rowspan="2">20°54'29,471"
104°14'32,670"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1202,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 229 đến mốc giới số 230 là 147°18'34"; khoảng cách là 1369,11m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 230 đến mốc giới số 231 là 129°03'15"; khoảng cách là 1408,99m.</td><td colspan="3"> 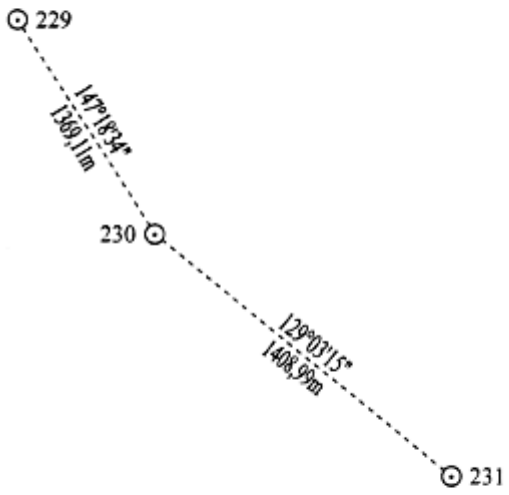
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 231

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1199,74</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 231 cắm trên yên ngựa, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 311 284,58
422 308,77</td><td rowspan="2">20°54'00,763"
104°15'10,687"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1198,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 230 đến mốc giới số 231 là 129°03'15"; khoảng cách là 1408,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 231 đến mốc giới số 232 là 81°24'04"; khoảng cách là 607,63m.</td><td colspan="3"> 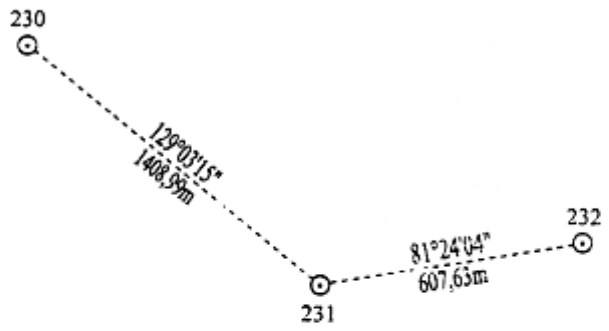
</td></tr>
</table>

275

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 232

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1214,78</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 232 cắm trên yên ngựa, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 311 375,43
422 909,57</td><td rowspan="2">20°54'03,809"
104°15'31,468"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,60</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1213,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 231 đến mốc giới số 232 là 81°24'04"; khoảng cách là 607,63m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 232 đến mốc giới số 233 là 07°09'02"; khoảng cách là 1101,89m.</td><td colspan="3"> 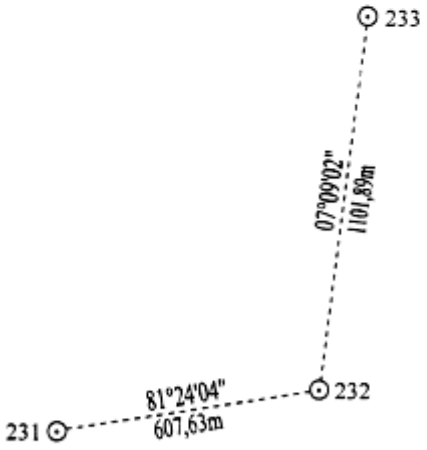
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 233

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1195,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 233 cắm trên sống núi, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 312 468,75
423 046,73</td><td rowspan="2">20°54'39,391"
104°15'36,041"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,60</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1193,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 232 đến mốc giới số 233 là 07°09'02"; khoảng cách là 1101,89m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 233 đến mốc giới số 234 là 53°02'25"; khoảng cách là 1841,55m.</td><td colspan="3"> 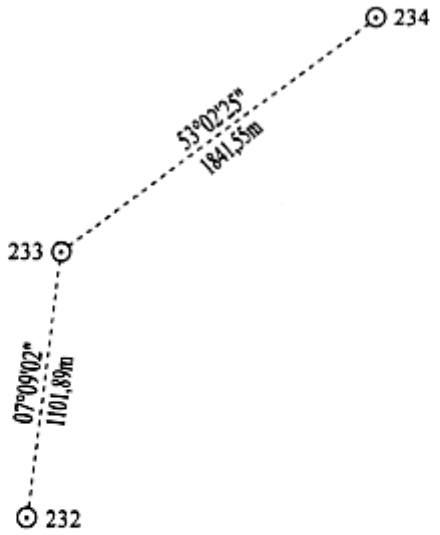
</td></tr>
</table>

277

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 234

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1125,76</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 234 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 313 575,99
424 518,24</td><td rowspan="2">20°55'15,623"
104°16'26,805"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1124,56</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 233 đến mốc giới số 234 là 53°02'25"; khoảng cách là 1841,55m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 234 đến mốc giới số 235 là 48°58'45"; khoảng cách là 1006,76m.</td><td colspan="3"> 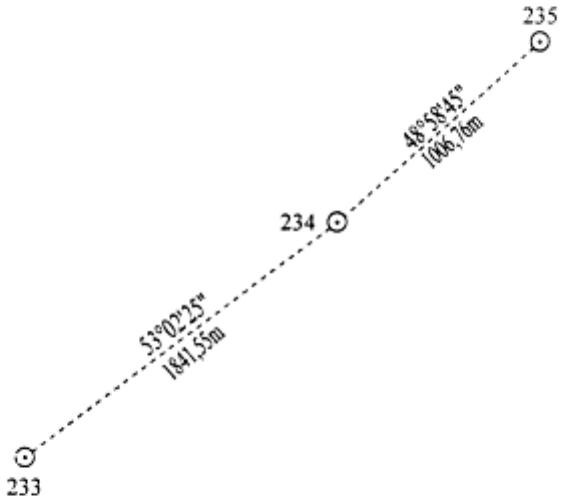
</td></tr>
</table>

278

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 235

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1128,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 235 cắm trên sống núi, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 314 236,76
425 277,81</td><td rowspan="2">20°55'37,227"
104°16'52,999"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1126,79</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 234 đến mốc giới số 235 là 48°58'45"; khoảng cách là 1006,76m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 235 đến mốc giới số 236 là 115°07'22"; khoảng cách là 1221,17m.</td><td colspan="3"> 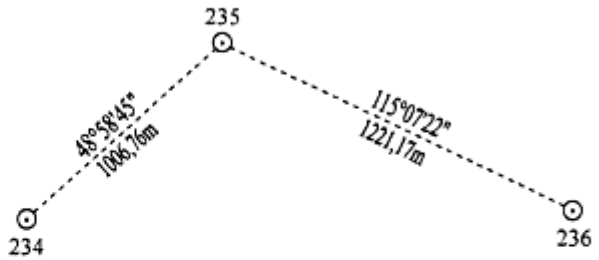
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 236

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1121.28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 236 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 313 718,30
426 383,46</td><td rowspan="2">20°55'20,523"
104°17'31,354"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2.00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1119,28</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 235 đến mốc giới số 236 là 115°07'22"; khoảng cách là 1221,17m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 236 đến mốc giới số 237 là 166°23'06"; khoảng cách là 1534,60.</td><td colspan="3"> 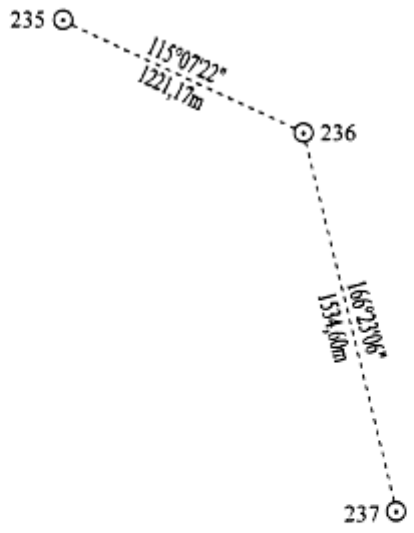
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 237

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1128,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 237 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 312 226,82
426 744,70</td><td rowspan="2">20°54'32,063"
104°17'44,086"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1127,39</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 236 đến mốc giới số 237 là 166°23'06"; khoảng cách là 1534,60m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 237 đến mốc giới số 238 là 126°04'13"; khoảng cách là 2922,38m.</td><td colspan="3"> 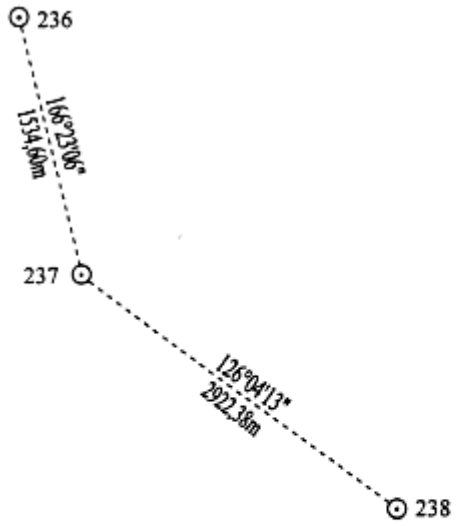
</td></tr>
</table>

281

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 238

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1227,48</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 238 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 310 506,19
429 106,85</td><td rowspan="2">20°53'36,429"
104°19'06,106"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1226,28</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 237 đến mốc giới số 238 là 126°04'13"; khoảng cách là 2922,38m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 238 đến mốc giới số 239 là 140°32'13"; khoảng cách là 2238,21.</td><td colspan="3"> 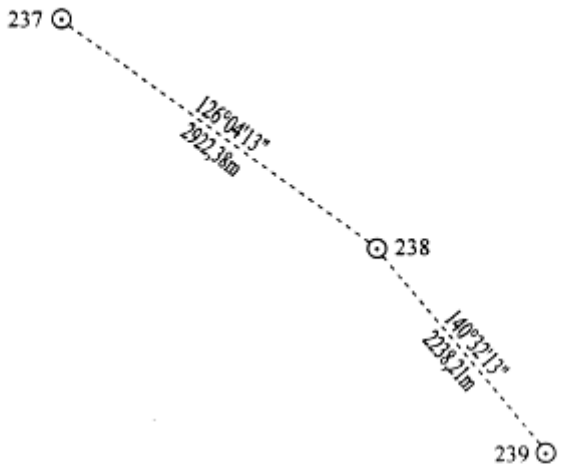
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 239

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1288,47</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 239 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 308 778,21
430 529,41</td><td rowspan="2">20°52'40,418"
104°19'55,593"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1287,27</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 238 đến mốc giới số 239 là 140°32'13"; khoảng cách là 2238,21.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 239 đến mốc giới số 240 là 192°27'11"; khoảng cách là 1723,54m.</td><td colspan="3"> 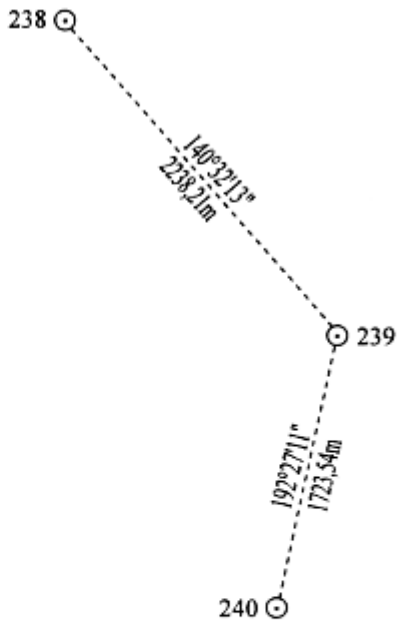
</td></tr>
</table>

283

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 240

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1419,21</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 240 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 307 095,22
430 157,75</td><td rowspan="2">20°51'45,625"
104°19'42,973"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1417,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 239 đến mốc giới số 240 là 192°27'11"; khoảng cách là 1723,54m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 240 đến mốc giới số 241 là 166°21'27"; khoảng cách là 804,83m.</td><td colspan="3"> 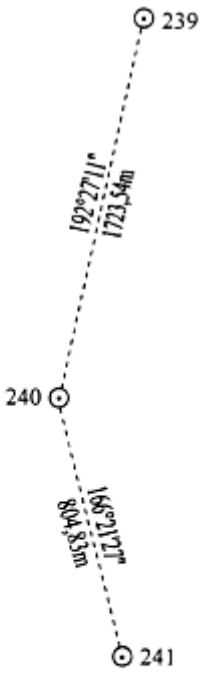
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 241

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1337.36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 241 cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn. trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 306 313,10
430 347,58</td><td rowspan="2">20°51'20,211"
104°19'49,655"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1336,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 240 đến mốc giới số 241 là 166°21'27"; khoảng cách là 804,83m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 241 đến cọc dấu số 241/1 là 95°36'36"; khoảng cách là 74,17m.</td><td colspan="3"> 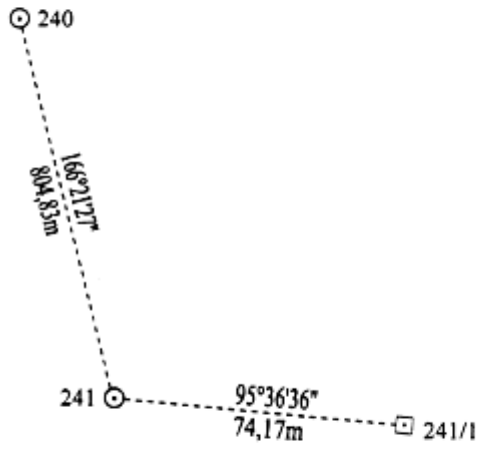
</td></tr>
</table>

285

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 241/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1376,04</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 241/1 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 306 305,85
430 421.39</td><td rowspan="2">20°51'19,986"
104°19'52,210"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1375,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 241 đến cọc dấu số 241/1 là 95°36'36"; khoảng cách là 74,17m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 241/1 đến mốc giới số 242 là 118°46'46"; khoảng cách là 1791.48m.</td><td colspan="3"> 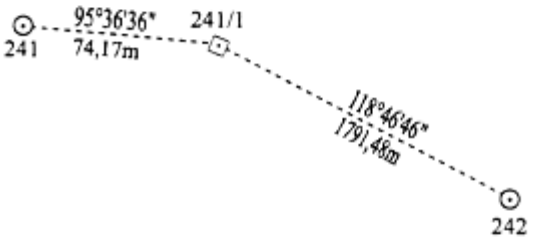
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 242

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1319,13</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 242 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 305 443,36
431 991,59</td><td rowspan="2">20°50'52,141"
104°20'46,668"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1317,93</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 241/1 đến mốc giới số 242 là 118°46'46"; khoảng cách là 1791,48m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 242 đến mốc giới số 243 là 142°37'43"; khoảng cách là 1290,64m.</td><td colspan="3"> 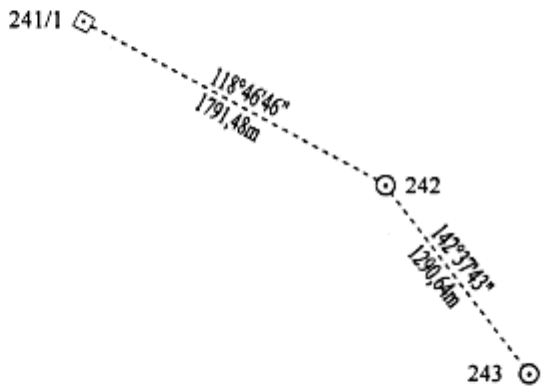
</td></tr>
</table>

287

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 243

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1252,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 243 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 304 417,67
432 774,98</td><td rowspan="2">20°50'18.882"
104°21'13,915"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1251,66</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 242 đến mốc giới số 243 là 142°37'43"; khoảng cách là 1290,64m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 243 đến mốc giới số 244 là 129°05'27"; khoảng cách là 3275,15m.</td><td colspan="3"> 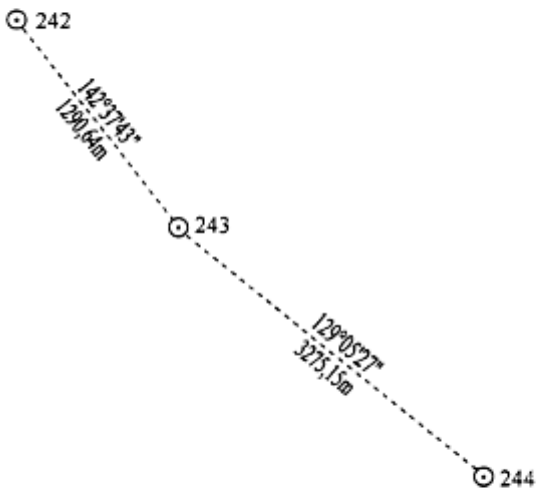
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 244

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1370,90</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 244 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 302 352,52
435 316,98</td><td rowspan="2">20°49'12,034"
104°22'42,144"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1369,70</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 243 đến mốc giới số 244 là 129°05'27"; khoảng cách là 3275,15m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 244 đến mốc giới số 245 là 10°16'51"; khoảng cách là 1011,18m.</td><td colspan="3"> 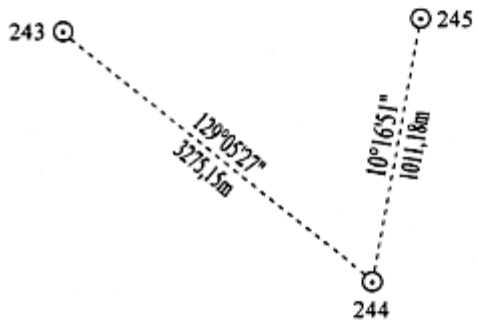
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 245

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
.1345,37</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 245 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 303 347,47
435 497,45</td><td rowspan="2">20°49'44,420"
104°22'48,255"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1343,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 244 đến mốc giới số 245 là 10°16'51"; khoảng cách là 1011,18m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 245 đến mốc giới số 246 là 128°18'30"; khoảng cách là 2562,83m.</td><td colspan="3"> 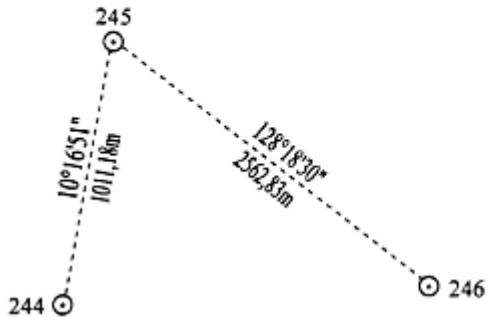
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 246

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1385,74</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 246 cắm trên sống núi, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 301 758,79
437 508,47</td><td rowspan="2">20°48'52,992"
104°23'58,036"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1384,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 245 đến mốc giới số 246 là 128°18'30"; khoảng cách là 2562,83m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 246 đến mốc giới số 247 là 136°12'55"; khoảng cách là 2076,62m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

291

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 247

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1399,88</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 247 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 300 259,59
438 945,39</td><td rowspan="2">20°48'04,399"
104°24'47,935"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1398,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 246 đến mốc giới số 247 là 136°12'55"; khoảng cách là 2076,62m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 247 đến mốc giới số 248 là 124°10'48"; khoảng cách là 1803,99m.</td><td colspan="3"> 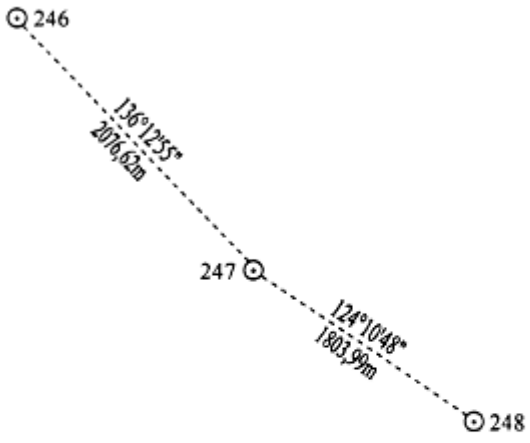
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 248

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1328,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 248 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 299 246,12
440 437,79</td><td rowspan="2">20°47'31,608"
104°25'39,684"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1327,08</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 247 đến mốc giới số 248 là 124°10'48"; khoảng cách là 1803,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 248 đến mốc giới số 249 là 67°42'12"; khoảng cách là 1853,75m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 249

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1290.01</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 249 cắm trên sống núi, cạnh đường mòn. trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 299 949,44
442 152,94</td><td rowspan="2">20°47'54,680"
104°26'38,927"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1288.81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 248 đến mốc giới số 249 là 67°42'12"; khoảng cách là 1853,75m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 249 đến mốc giới số 250 là 158°22'46"; khoảng cách là 1892,34m.</td><td colspan="3"> 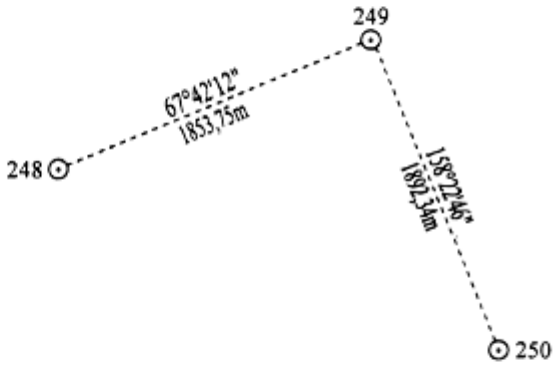
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 250

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1318,02</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 250 cắm trên yên ngựa, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 298 190,24
442 850,19</td><td rowspan="2">20°46'57,535"
104°27'03,253"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1316,82</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 249 đến mốc giới số 250 là 158°22'46"; khoảng cách là 1892,34m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 250 đến mốc giới số 251 là 102°34'45"; khoảng cách là 1918,93m.</td><td colspan="3"> 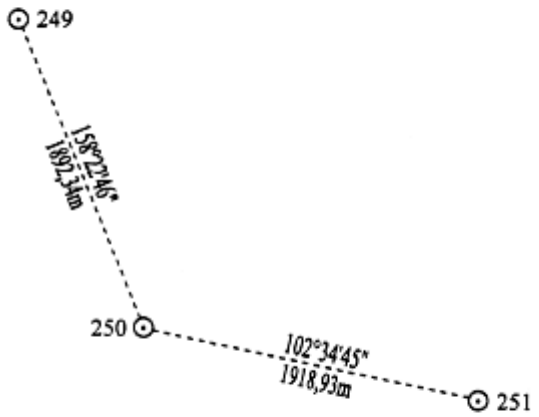
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 251

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 12 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1306,25</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 251 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 297 772,32
444 723,06</td><td rowspan="2">20°46'44,145"
104°28'08,078"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1305,05</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 250 đến mốc giới số 251 là 102°34'45"; khoảng cách là 1918,93m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 251 đến mốc giới số 252 là 128°39'28"; khoảng cách là 1951,67m.</td><td colspan="3"> 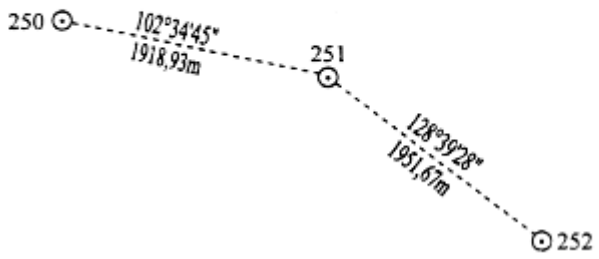
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 252

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1263,49</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 252 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 296 553,18
446 247,10</td><td rowspan="2">20°46'04,650"
104°29'00,925"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1261,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 251 đến mốc giới số 252 là 128°39'28"; khoảng cách là 1951,67m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 252 đến mốc giới số 253 là 190°11'19"; khoảng cách là 918,43m.</td><td colspan="3"> 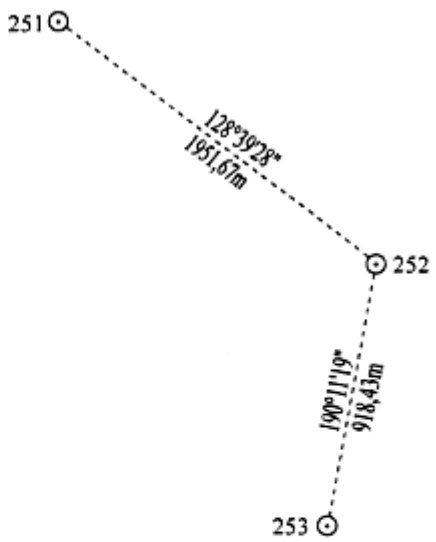
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 253

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1252,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 253 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 295 649,23
446 084,64</td><td rowspan="2">20°45'35,229"
104°28'55,407"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1251,08</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 252 đến mốc giới số 253 là 190°11'19"; khoảng cách là 918,43m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 253 đến mốc giới số 254 là 155°23'24"; khoảng cách là 1818,86m.</td><td colspan="3"> 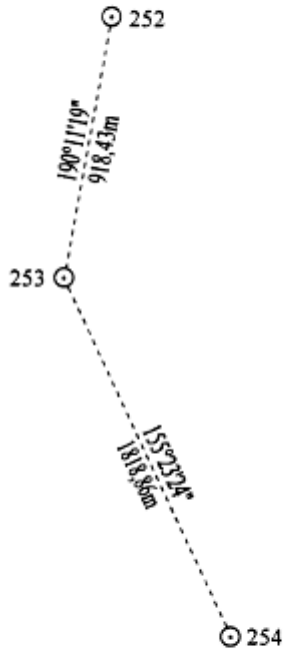
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 254

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1362,51</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 254 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 293 995,59
446 842,08</td><td rowspan="2">20°44'41,518"
104°29'21,782"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1361.31</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 253 đến mốc giới số 254 là 155°23'24"; khoảng cách là 1818,86m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 254 đến mốc giới số 255 là 178°44'37"; khoảng cách là 1940,90m.</td><td colspan="3"> 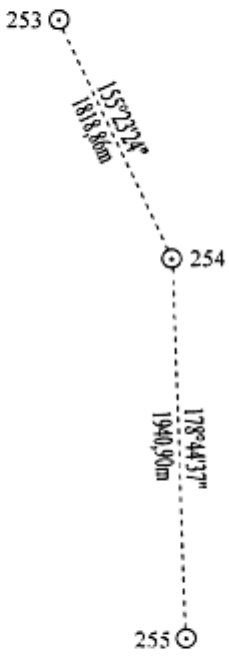
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 255

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 10 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1353,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 255 cắm tại giao điểm giữa đường giao thông và đường biên giới, cửa khẩu Lóng Sập (Việt Nam) - Pa Háng (Lào).</td><td rowspan="2">2 292 055,16
446 884,64</td><td rowspan="2">20°43'38,404"
104°29'23,465"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
3,10</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1350,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 254 đến mốc giới số 255 là 178°44'37"; khoảng cách là 1940,90m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 255 đến mốc giới số 256 là 163°25'24"; khoảng cách là 785,46m.</td><td colspan="3"> 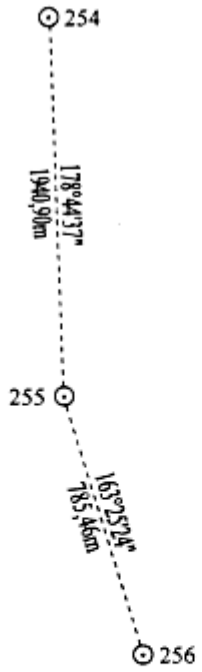
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 256

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1350,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 256 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 291 302,34
447 108,73</td><td rowspan="2">20°43'13,939"
104°29'31,295"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1348,94</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 255 đến mốc giới số 256 là 163°25'24"; khoảng cách là 785,46m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 256 đến mốc giới số 257 là 155°40'39"; khoảng cách là 701,07m.</td><td colspan="3"> 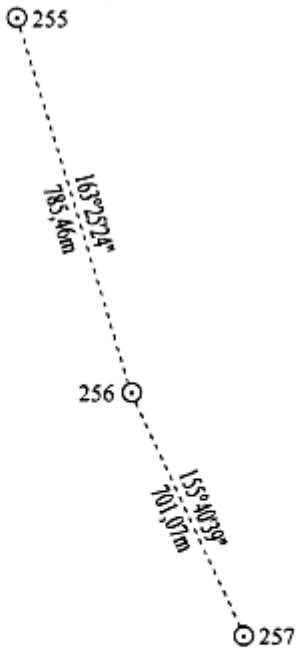
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 257

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1310,87</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 257 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 290 663,50
447 397,48</td><td rowspan="2">20°42'53,188"
104°29'41,347"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1309,67</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 256 đến mốc giới số 257 là 155°40'39"; khoảng cách là 701,07m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 257 đến cọc dấu số 257/1 là 102°36'18"; khoảng cách là 70.11m.</td><td colspan="3"> 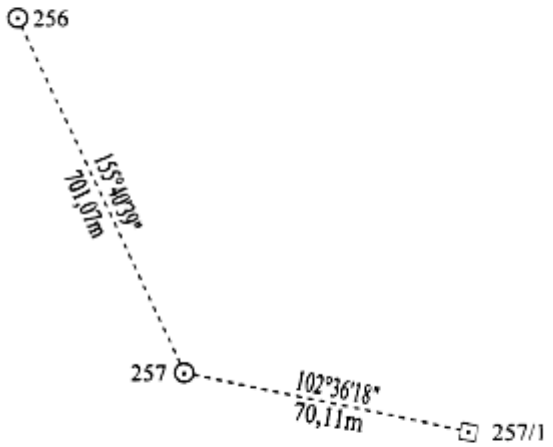
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 257/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1303,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 257/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 290 648,20
447 465,90</td><td rowspan="2">20°42'52,697"
104°29'43,714"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1302,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 257 đến cọc dấu số 257/1 là 102°36'18"; khoảng cách là 70,11m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 257/1 đến cọc dấu số 257/2 là 87°50'06"; khoảng cách là 1377,09m.</td><td colspan="3"> 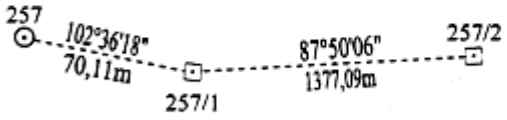
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 257/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1142,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 257/2 cắm cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 290 700,22
448 842,01</td><td rowspan="2">20°42'54,527"
104°30'31,284"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1141,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 257/1 đến cọc dấu số 257/2 là 87°50'06"; khoảng cách là 1377,09m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 257/2 đến mốc giới số 258 là 79°37'59"; khoảng cách là 290,75m.</td><td colspan="3"> 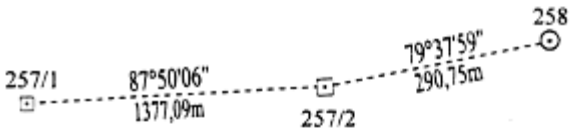
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 258

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1191,91</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 258 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 290 752.54
449 128.01</td><td rowspan="2">20°42'56,257"
104°30'41,166"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1190,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 257/2 đến mốc giới số 258 là 79°37'59"; khoảng cách là 290,75m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 258 đến cọc dấu số 258/1 là 230°09'35"; khoảng cách là 299,80m.</td><td colspan="3"> 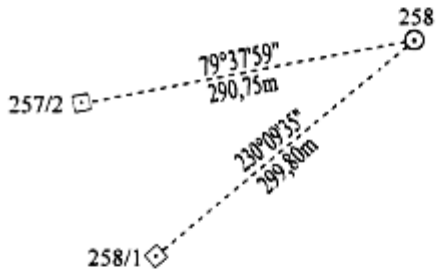
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 258/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1140,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 258/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 290 560,47
448 897,81</td><td rowspan="2">20°42'49,987"
104°30'33,227"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1139,48</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 258 đến cọc dấu số 258/1 là 230°09'35"; khoảng cách là 299,80m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 258/1 đến cọc dấu số 258/2 là 220°46'10"; khoảng cách là 338,55m.</td><td colspan="3"> 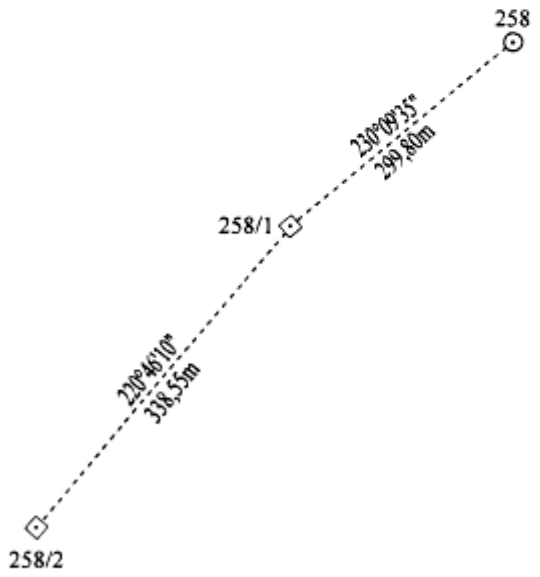
</td></tr>
</table>

306

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 258/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1262,51</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 258/2 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 290 304,07
448 676,73</td><td rowspan="2">20°42'41,625"
104°30'25,611"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1261,61</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 258/1 đến cọc dấu số 258/2 là 220°46'10"; khoảng cách là 338,55m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 258/2 đến mốc giới số 259 là 210°33'56"; khoảng cách là 126,35m.</td><td colspan="3"> 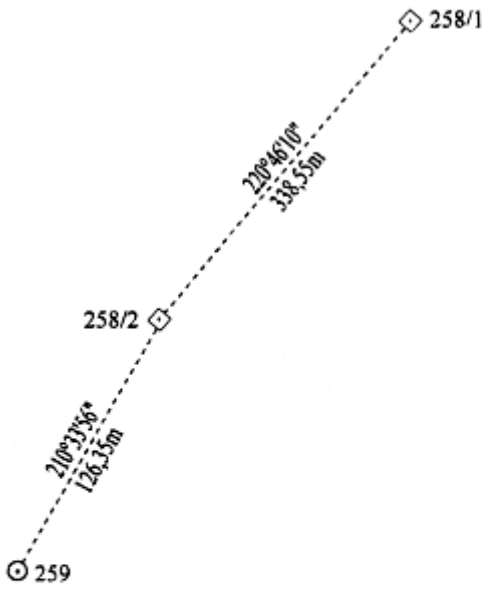
</td></tr>
</table>

307

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 259

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1279,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 259 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 290 195,28
448 612,48</td><td rowspan="2">20°42'38,080"
104°30'23,402"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1278,49</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 258/2 đến mốc giới số 259 là 210°33'56"; khoảng cách là 126,35m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 259 đến mốc giới số 260 là 127°04'56"; khoảng cách là 1857,09m.</td><td colspan="3"> 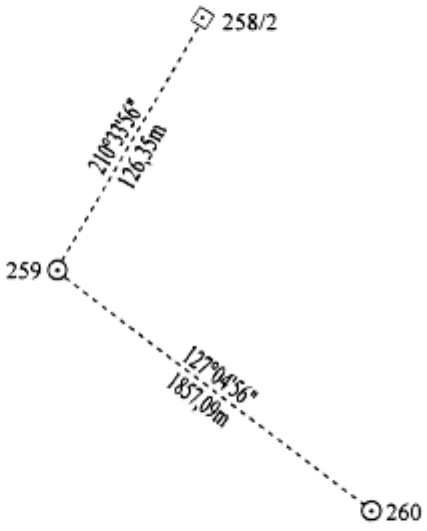
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 260

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1297,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 260 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 289 075,53
450 094,01</td><td rowspan="2">20°42'01,801"
104°31'14,735"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1296,66</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 259 đến mốc giới số 260 là 127°04'56"; khoảng cách là 1857,09m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 260 đến mốc giới số 261 là 38°38'07"; khoảng cách là 1783,23m.</td><td colspan="3"> 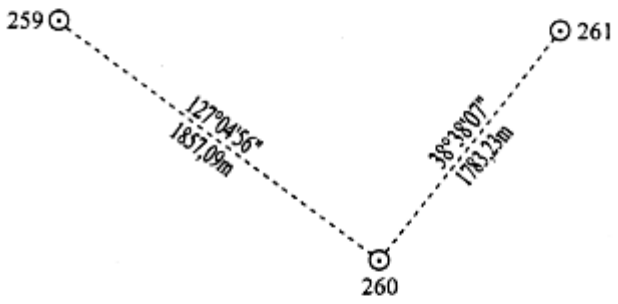
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 261

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1291,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 261 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 290 468,48
451 207,39</td><td rowspan="2">20°42'47,217"
104°31'53,085"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2,25</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1289,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 260 đến mốc giới số 261 là 38°38'07"; khoảng cách là 1783,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 261 đến mốc giới số 262 là 68°50'50"; khoảng cách là 1082,28m.</td><td colspan="3"> 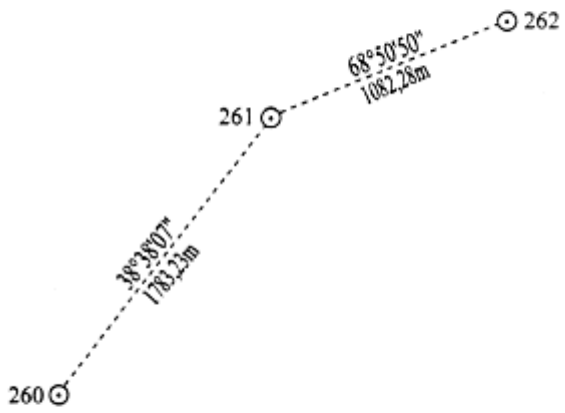
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 262

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1318,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 262 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 290 859,03
452 216,75</td><td rowspan="2">20°43'00,015"
104°32'27,942"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1317,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 261 đến mốc giới số 262 là 68°50'50"; khoảng cách là 1082,28m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 262 đến cọc dấu số 262/1 là 65°56'54"; khoảng cách là 974,19m.</td><td colspan="3"> 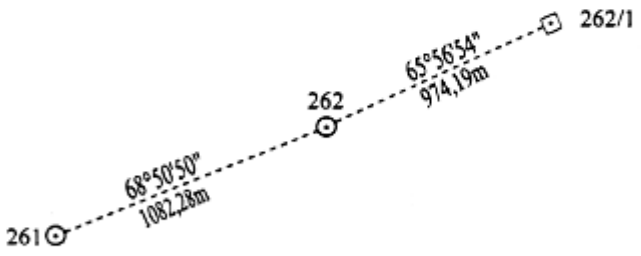
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 262/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1177,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 262/1 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 291 256,07
453 106,36</td><td rowspan="2">20°43'13,011"
104°32'58,661"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1177,08</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 262 đến cọc dấu số 262/1 là 65°56'54"; khoảng cách là 974,19m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 262/1 đến mốc giới số 263 là 48°31'04"; khoảng cách là 370,40m.</td><td colspan="3"> 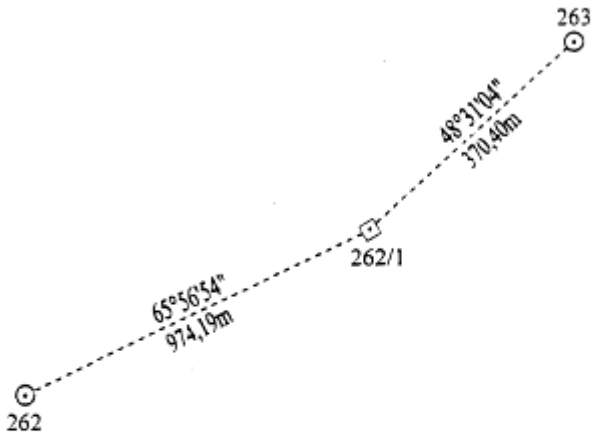
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 263

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1313,99</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 263 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 291 501,42
453 383,85</td><td rowspan="2">20°43'21,017"
104°33'08,231"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1312,79</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 262/1 đến mốc giới số 263 là 48°31'04"; khoảng cách là 370,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 263 đến mốc giới số 264 là 114°02'23"; khoảng cách là 1606,30m.</td><td colspan="3"> 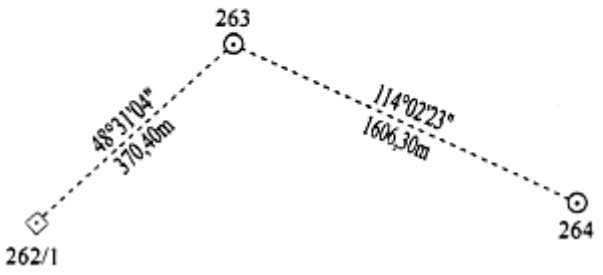
</td></tr>
</table>

313

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 264

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1156,30</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 264 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 290 847,06
454 850,82</td><td rowspan="2">20°42'59,862"
104°33'59,012"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1155,10</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 263 đến mốc giới số 264 là 114°02'23"; khoảng cách là 1606,30m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 264 đến mốc giới số 265 là 137°55'01"; khoảng cách là 3265,36m.</td><td colspan="3"> 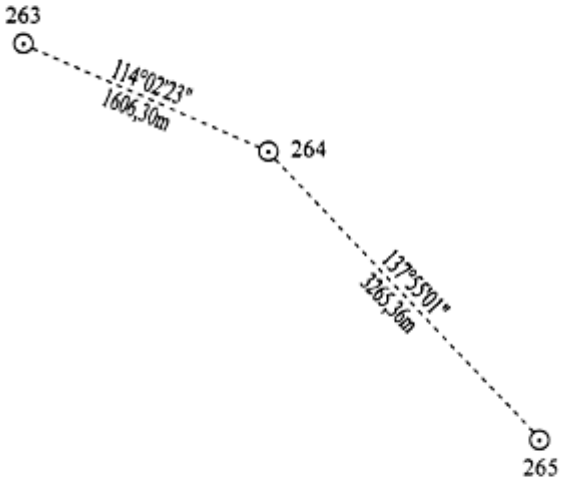
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 265

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1372,41</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 265 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 288 423,59
457 039,29</td><td rowspan="2">20°41'41.215"
104°35'14,888"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1371,21</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 264 đến mốc giới số 265 là 137°55'01"; khoảng cách là 3265,36m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 265 đến mốc giới số 266 là 171°31'36"; khoảng cách là 1984,56m.</td><td colspan="3"> 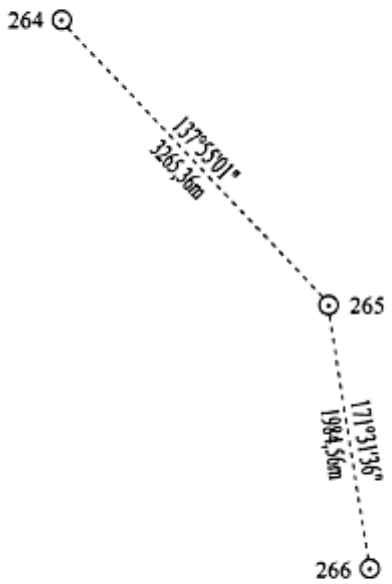
</td></tr>
</table>

315

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 266

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1587,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 266 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 286 460,69
457 331,71</td><td rowspan="2">20°40'37,389"
104°35'25,168"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1586,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 265 đến mốc giới số 266 là 171°31'36"; khoảng cách là 1984,56m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 266 đến mốc giới số 267 là 97°51'05"; khoảng cách là 2962,24m.</td><td colspan="3"> 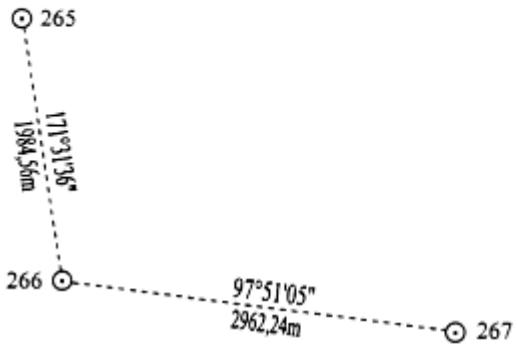
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 267

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1502,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 267 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 286 056,04
460 266,18</td><td rowspan="2">20°40'24,459"
104°37'06,629"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1500,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 266 đến mốc giới số 267 là 97°51'05"; khoảng cách là 2962,24m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 267 đến mốc giới số 268 là 90°03'35"; khoảng cách là 1048,04m.</td><td colspan="3"> 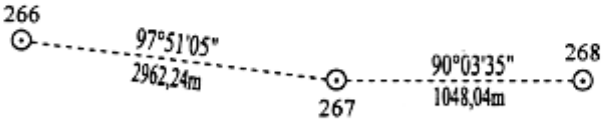
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 268

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1640,66</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 268 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 286 054,95
461 314,22</td><td rowspan="2">20°40'24,503"
104°37'42,853"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1639,46</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 267 đến mốc giới số 268 là 90°03'35"; khoảng cách là 1048,04m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 268 đến mốc giới số 269 là 142°58'32"; khoảng cách là 1764,76m.</td><td colspan="3"> 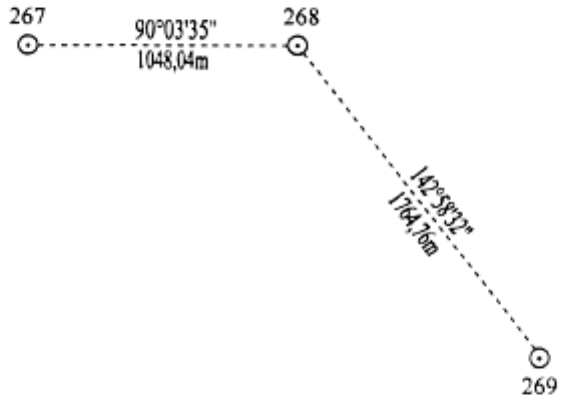
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 269

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 11 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1125,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 269 cắm trên sống núi, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 284 646,00
462 376,88</td><td rowspan="2">20°39'38,749"
104°38'19,691"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1123,94</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 268 đến mốc giới số 269 là 142°58'32"; khoảng cách là 1764,76m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 269 đến mốc giới số 270 là 184°50'42"; khoảng cách là 918,91m.</td><td colspan="3"> 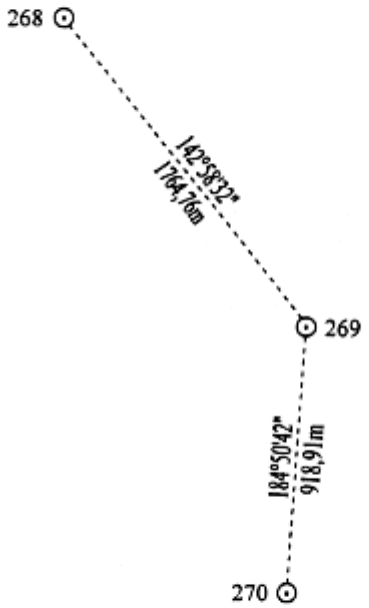
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 270

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1099,25</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 270 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 283 730,37
462 299,27</td><td rowspan="2">20°39'08,959"
104°38'17,079"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1097,75</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 269 đến mốc giới số 270 là 184°50'42"; khoảng cách là 918,91m
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 270 đến mốc giới số 271 là 212°06'44"; khoảng cách là 1264,19m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 271

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1363,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 271 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 282 659,59
461 627,25</td><td rowspan="2">20°38'34,078"
104°37'53,939"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1362,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 270 đến mốc giới số 271 là 212°06'44"; khoảng cách là 1264,19m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 271 đến mốc giới số 272 là 187°57'14"; khoảng cách là 1256,58m.</td><td colspan="3"> 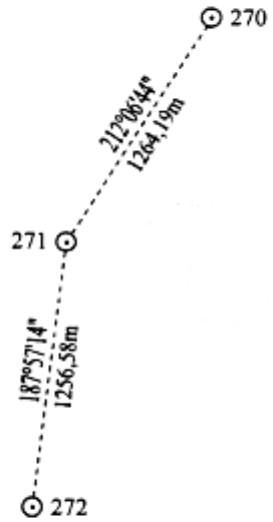
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 272

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1172,09</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 272 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 281 415,10
461 453,37</td><td rowspan="2">20°37'53,583"
104°37'48,028"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1170,89</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 271 đến mốc giới số 272 là 187°57'14"; khoảng cách là 1256,58m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 272 đến mốc giới số 273 là 234°40'58"; khoảng cách là 1833,44m.</td><td colspan="3"> 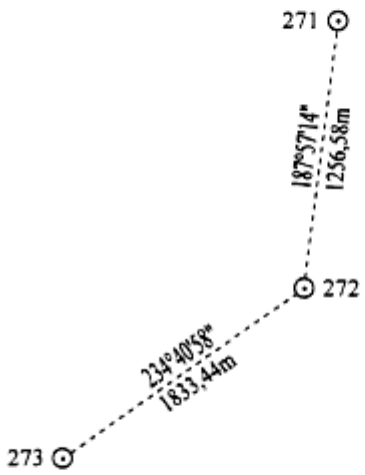
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 273

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1232,23</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 273 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 280 355,18
459 957,35</td><td rowspan="2">20°37'18,992"
104°36'56,421"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1231,03</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 272 đến mốc giới số 273 là 234°40'58"; khoảng cách là 1833,44m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 273 đến mốc giới số 274 là 219°44'41"; khoảng cách là 2379,26m.</td><td colspan="3"> 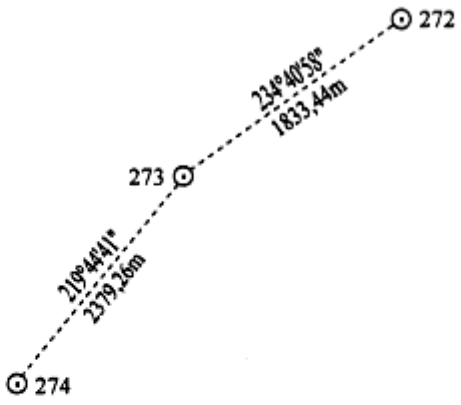
</td></tr>
</table>

323

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 274

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1571,93</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 274 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 278 525,76
458 436,13</td><td rowspan="2">20°36'19,364"
104°36'04,015"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1570,73</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 273 đến mốc giới số 274 là 219°44'41"; khoảng cách là 2379,26m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 274 đến mốc giới số 275 là 275°35'35"; khoảng cách là 3514,48m.</td><td colspan="3"> 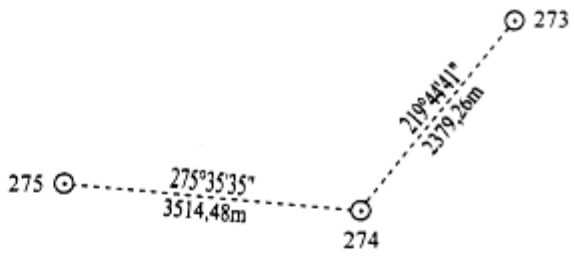
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 275

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1330,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 275 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 278 868,29
454 938,38</td><td rowspan="2">20°36'30,216"
104°34'03,142"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1329,49</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 274 đến mốc giới số 275 là 275°35'35"; khoảng cách là 3514,48m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 275 đến mốc giới số 276 là 245°52'33"; khoảng cách là 3056,99m.</td><td colspan="3"> 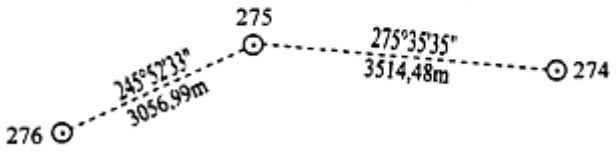
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 276

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1197,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 276 cắm trên đỉnh núi Dớt, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 277 618,85
452 148,38</td><td rowspan="2">20°35'49,324"
104°32'26,873"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1196,19</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 275 đến mốc giới số 276 là 245°52'33"; khoảng cách là 3056,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 276 đến mốc giới số 277 là 196°37'51"; khoảng cách là 2456,31m.</td><td colspan="3"> 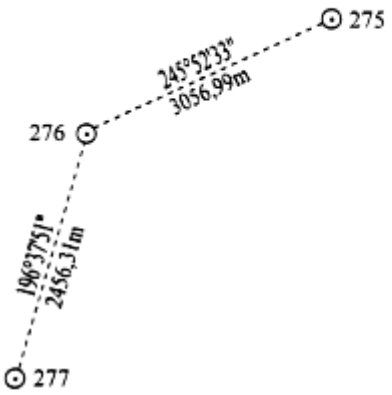
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 277

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 10 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1008,43</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 277 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 275 265,29
451 445,37</td><td rowspan="2">20°34'32,701"
104°32'02,819"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1007,23</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 276 đến mốc giới số 277 là 196°37'51"; khoảng cách là 2456,31m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 277 đến mốc giới số 278 là 199°21'07"; khoảng cách là 3266,67m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 278

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
788,01</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B. L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 278 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 272 183,19
450 362,89</td><td rowspan="2">20°32'52.342"
104°31'25.740"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
786,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 277 đến mốc giới số 278 là 199°21'07"; khoảng cách là 3266,67m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 278 đến mốc giới số 279 là 264°43'04"; khoảng cách là 2783,21m.</td><td colspan="3"> 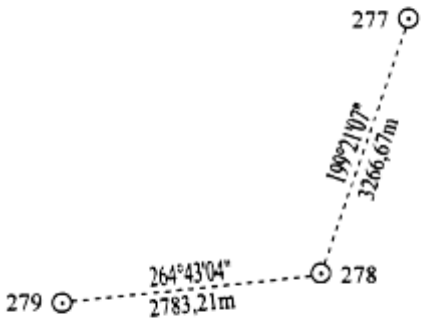
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 279

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
771,32</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 279 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 271 926,96
447 591,50</td><td rowspan="2">20°32'43,736"
104°29'50,057"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
770,12</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 278 đến mốc giới số 279 là 264°43'04"; khoảng cách là 2783,21m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 279 đến mốc giới số 280 là 210°46'52"; khoảng cách là 1577,74m.</td><td colspan="3"> 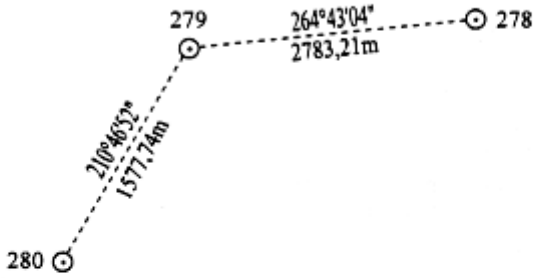
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 280

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 7 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
195,78</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 280 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 270 571,48
446 784,08</td><td rowspan="2">20°31'59,563"
104°29'22,320"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
194,58</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 279 đến mốc giới số 280 là 210°46'52"; khoảng cách là 1577,74m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 280 đến mốc giới số 281 là 226°58'49"; khoảng cách là 262,32m.</td><td colspan="3"> 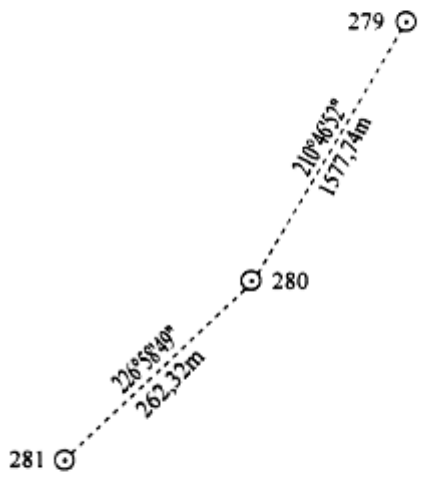
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 281

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 7 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
196,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 281 cắm tại giao điểm giữa đường giao thông và đường biên giới, cửa khẩu Tén Tằn (Việt Nam) - Sốm Vắng (Lào), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 270 392.51
446 592.29</td><td rowspan="2">20°31'53,722"
104°29'15,716"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2,33</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
193,70</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 280 đến mốc giới số 281 là 226°58'49"; khoảng cách là 262,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 281 đến mốc giới số 282 là 219°42'46"; khoảng cách là 1888,32m.</td><td colspan="3"> 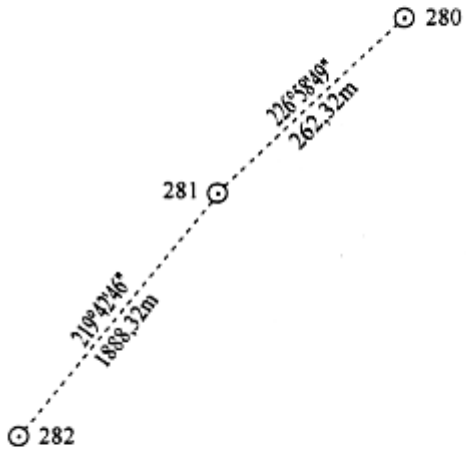
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 282

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
632,89</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 282 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 268 939,91
445 385,77</td><td rowspan="2">20°31'06,346"
104°28'34,215"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
631,69</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 281 đến mốc giới số 282 là 219°42'46"; khoảng cách là 1888,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 282 đến mốc giới số 283 là 252°21'28"; khoảng cách là 2903,21m.</td><td colspan="3"> 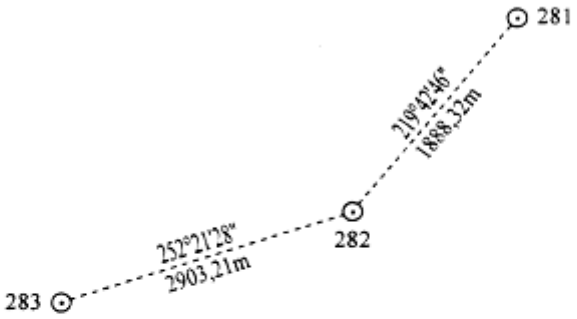
</td></tr>
</table>

332

(Xem tiếp Công báo số 1017 + 1018)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng